

Bản án số: 143/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31.8.2017.

V/v tranh chấp “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Ngọc Trang.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai
 2. Bà Phan Thị Nga.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **69/2017/TLST-HNGĐ** ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc tranh chấp: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 1997. (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1993(Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02.02.2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Việt T trình bày: Chị và anh N do người mai mối, cha mẹ đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2013, năm 2016 đăng kết hôn tại UBND xã Hội An, chung sống hạnh phúc đến tháng 8.2016 thì phát sinh mâu thuẫn, chị về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, mẹ chồng khó khăn, xua đuổi. Nay tình cảm không còn chị xin ly hôn với anh N.

* Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Nguyễn Tiên T, sinh ngày 04.8.2014 hiện nay sống chung với anh N, khi ly hôn chị đồng ý anh N được tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh N đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh vắng mặt và cũng không gợi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Việt T xin ly hôn với anh Huỳnh Văn N có nơi cư trú ấp An Khương, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[3] Chị T và anh N do người mai mối dẫn đến kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, chung sống đến tháng 8 năm 2016 thì không còn chung sống đến nay. Chị T xin ly hôn, Tòa án án hòa giải Nều lần chị T cương quyết ly hôn. Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh N Nều lần nhưng anh không đến và cũng không gợi ý kiến cho Tòa án xem xét, thời gian anh, chị ly thân đã lâu chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn với anh N, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình “ Khi vợ hoặc chồng xin ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...” do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Nguyễn Tiến T, sinh ngày 04.8.2014 hiện nay sống chung với anh N. Xét thấy từ khi anh chị không còn chung sống cháu Thịnh sống với anh N, cuộc sống ổn định, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ...”, chị T đồng ý để anh N tiếp tục nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị, giao anh N tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa anh N vắng mặt nếu anh có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Chị N trình bày không có. Nếu sau này anh N có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận chị N trình bày là không có. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị Việt T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Việt T được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

2- Về con chung: Anh Huỳnh Văn N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Nguyễn Tiến T, sinh ngày 04.8.2014. Chị Nguyễn Thị Việt T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn N cùng các thành viên gia đình (nếu có) **không** được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Việt T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0013618 ngày 21.02.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Chị T không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hội An, huyện Chợ Mới.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Trang

